TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **284**/2025/HS-PT
Ngày: 02/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn T về các tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 30/11/2001 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn N, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến ngày 26/11/2024. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay, tháng 4/2023, Chu Giang L đến tỉnh Phú Yên thuê nhà ở phường P, thành phố T để hoạt động cho người dân vay tiền với mức lãi suất cao hơn quy định của Nhà nước. Để giúp sức hoạt động cho vay, L thuê Lưu Xuân T1, Phạm Văn T, Đặng Anh T2, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Thái T4, Nguyễn Văn Hồng Đ làm việc cho L, trong đó: Lưu Xuân T1 làm từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/6/2023; Phạm Văn T làm từ ngày 15/7/2023 đến ngày 20/9/2023. L in tờ rơi "Cho vay trả góp" nội dung có số điện thoại rồi phân công các đối tượng trên đi rải tờ rơi để người có nhu cầu biết, liên hệ vay; khi có người liên hệ vay, L phân công các đối tượng trên gặp trực tiếp trao đổi về các gói vay, hình thức trả góp, phí vay, các loại giấy tờ người vay cần cung cấp,… Tùy theo nhu cầu, L và đồng phạm sẽ cung cấp các gói vay từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, lãi suất trên 300%/năm; L chuyển khoản tiền cho các đối tượng trên để chuyển hoặc đưa trực tiếp cho người vay; hàng ngày những đối tượng trên thu tiền góp trực tiếp hoặc qua chuyển khoản rồi chuyển lại cho L.

Với hình thức cho vay trên, Lưu Xuân T1, Phạm Văn T đã trực tiếp và giúp sức L cho nhiều người vay, cụ thể:

1. Lưu Xuân T1 giúp sức L trực tiếp cho 03 người vay, gồm:

- Chị Lê Thị Bích N: từ ngày 29/5/2023 đến ngày 10/6/2023, vay 02 kỳ, tổng số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất vay là 365%/năm, thu lợi bất chính 32.719.179 đồng.

- Chị Châu Thị L1: từ ngày 12/5/2023 đến ngày 13/6/2023, vay 03 kỳ, tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất vay từ 304,17% đến 365%/năm, thu lợi bất chính 14.389.041 đồng.

- Chị Châu Thị L2: ngày 29/5/2023, vay 01 kỳ, số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất vay là 451,9%/năm, thu lợi bất chính 12.424.658 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính là 59.532.877 đồng, được L trả lương 8.000.000 đồng từ tiền thu lợi bất chính và hưởng 3.200.000 đồng phí thu được của người vay.

2. Phạm Văn T giúp sức L trực tiếp cho 02 người vay, gồm:

- Anh Nguyễn Hữu H: ngày 15/7/2023, vay 01 kỳ, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất vay là 451,9%/năm, thu lợi bất chính 3.084.932 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Bích L3: từ ngày 02/8/2023 đến ngày 22/8/2023, vay 02 kỳ, tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất vay 365%/năm, thu lợi bất chính 6.726.027 đồng.

Ngoài ra, Văn T còn tham gia giúp sức cho L cùng các đồng phạm cho 07 người vay, gồm:

- Chị Lê Thị Lệ H1: từ ngày 01/9/2023 đến ngày 15/9/2023, vay 02 kỳ, tổng số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất vay 365%/năm, thu lợi bất chính 4.294.521 đồng.

- Chị Huỳnh Thị Thanh L4: từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/9/2023, vay 03 kỳ, tổng số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất vay 365%/năm, thu lợi bất chính 42.945.205 đồng.

- Anh Lê Kim H2: ngày 01/8/2023, vay 01 kỳ, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất vay 365%/năm, thu lợi bất chính 2.863.014 đồng.

- Chị Phạm Thị T5: từ ngày 03/8/2023 đến 15/09/2023, vay 08 kỳ, tổng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 11.452.055 đồng.

- Chị Lê Thị Thanh T6: từ ngày 29/8/2023 đến ngày 16/9/2023, vay 04 kỳ, tổng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất vay từ 304,17%/năm đến 365%/năm, thu lợi bất chính 11.463.014 đồng.

- Chị Thiều Thị T7: từ ngày 27/8/2023 đến 15/9/2023, vay 04 kỳ, tổng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất vay 365%/năm, thu lợi bất chính 13.452.055 đồng.

- Anh Nguyễn Trọng T8: ngày 01/8/2023, vay 01 kỳ, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất vay 365%/năm, thu lợi bất chính 2.863.014 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính là 99.143.837 đồng, được L trả 16.000.000 đồng từ tiền thu lợi bất chính và hưởng 2.600.000 đồng phí thu được của những người trực tiếp cho vay.

Trong những người L và các đồng phạm cho vay có anh Nguyễn Hữu H vay 01 kỳ 10.000.000 đồng vào ngày 15/7/2023, lãi suất 451,9%/năm, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc T3, Chu Giang L gặp anh H tại quán C, địa chỉ số B L, Phường D, thành phố T đòi nợ, L cầm chùm chìa khóa xe ô tô ném vào mặt anh H rồi dùng chìa khóa xe; T, T3 dùng tay, chân đánh anh H nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt, ngực, lưng, bụng làm anh H bất tỉnh; L, T, T3 bỏ đi; anh H được mọi người đưa đi cấp cứu.

Quá trình điều tra Xuân T1, Văn T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã; ngày 07/8/2024, Xuân T1 bị bắt; ngày 13/10/2024, Văn T đầu thú.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 416 ngày 31/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: anh Nguyễn Hữu H bị thương tích với tỷ lệ 17%. Vật tác động: vật tày + vật có cạnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân tỉnh Phú Yên đã quyết định: tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm các tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*";

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến ngày 26/11/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm hình sự của bị cáo Lưu Xuân T1; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/3/2025, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2025, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T, thấy rằng:

[2.1]. Về tội danh: Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: để thu lợi bất chính trong hoạt động cho vay, Chu Giang L thuê Phạm Văn T và một số đối tượng khác thực hiện các công việc như: rải tờ rơi để người có nhu cầu biết và liên hệ vay, gặp trực tiếp các đối tượng vay để trao đổi về các gói vay, hình thức trả góp, phí vay, các loại giấy tờ người vay cần cung cấp…. Theo đó, từ ngày 15/7/2023 đến ngày 16/9/2023, Phạm Văn T đã tích cực giúp sức cho L và các đồng phạm để cho 09 bị hại vay với tổng số tiền 335.000.000 đồng, lãi suất từ 304,71%/năm đến 451,9%/năm, thu lợi bất chính 99.143.837 đồng.

Ngoài ra, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2023 tại quán C, địa chỉ số B L, Phường D, thành phố T, khi gặp anh Nguyễn Hữu H (một trong những người vay) đòi nợ, Phạm Văn T cùng đồng bọn đã có hành vi dùng tay, chân đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt, ngực, lưng, bụng dẫn đến anh H bị tổn thương cơ thể là 17%.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ cấu thành về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự* " và "*Cố ý gây thương tích*"; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Tòa

án nhân dân tỉnh Phú Yên quy kết là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, hoạt động tín dụng; trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện; chỉ trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo cùng đồng phạm đã cho các bị hại vay với số tiền lớn 335.000.000 đồng, lãi suất cao gấp từ 15,2 đến 22,5 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 99.143.837 đồng. Trong quá trình hoạt động cho vay lãi cao, bị cáo còn cùng Chu Giang L (người thuê bị cáo thực hiện các hoạt động cho vay) gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu H, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội cùng một lúc. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Mức hình phạt này là phù hợp, tương xứng, đã thể hiện sự chiếu cố, cân nhắc và xem xét toàn diện vụ án của Hội đồng xét xử đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo mà giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân tỉnh Phú Yên về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến ngày 26/11/2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đức Kiên